

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

Ảnh màu

4x6

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN TIẾN

2. Ngày tháng năm sinh: 01/8/1963; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Hưng Chính, Hưng Nguyên, Tp.Vinh, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): B2-11.12A Sarimi, khu đô thị Sala, 72-74 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, TP.Thủ Đức - Tp.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): B2-11.12A Sarimi, khu đô thị Sala, 72-74 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, TP.Thủ Đức - Tp.HCM

Điện thoại: 0908298298; E-mail: nguyentienbuh@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan)

- Từ 1983 đến 1992: Là nhân viên Ban tài chính quản trị Trung ương T.78

- Từ 1996 đến 12/2005: Là giảng viên, Trưởng Khoa Kiểm tra giám sát Thuế Hải quan, - Trường cao đẳng Hải quan

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 1/2006 đến 5/2008: Là giảng viên, Trưởng khoa Hệ thống thông tin quản lý (Từ tháng 1/2006 đến 12/2008 theo QĐ số 33 QĐ-TCHC), Trưởng Khoa Thuế Hải quan (Từ tháng 1/2008 đến 5/2008 theo QĐ số 342 QĐ-TCHC) - Trường cao đẳng Tài chính - Hải quan

- Từ 6/2008 đến 9/2013: Là giảng viên, Trưởng khoa Thương mại Quốc tế (Từ tháng 4/2010 đến 9/2013 theo QĐ số 93 QĐ-CKD), - Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại

- Từ 10/2013 đến 6/2016: Là giảng viên, Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa Kinh tế Tài nguyên và Môi trường (Từ tháng 10/2013 đến 6/2016 theo QĐ số 568/ QĐ-TĐHTPHCM), Ngành đào tạo Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM

- Từ 7/2016 đến nay: Là giảng viên, Phó Trưởng khoa Quản trị kinh doanh (Từ tháng 7/2016 đến 11/2016 theo QĐ số 1423 QĐ-ĐHNH), Phó Trưởng khoa Phụ trách khoa Quản trị kinh doanh (Từ tháng 12/2016 đến 11/2017 theo QĐ số 2420 QĐ-ĐHNH), Trưởng khoa Quản trị kinh doanh (Từ tháng 11/2017 đến nay theo QĐ số 2730 QĐ-ĐHNH)

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa Quản trị kinh doanh; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM

Địa chỉ cơ quan: 56 Hoàng Diệu 2, Phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02838971639

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa nghỉ hưu, đang công tác tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa nghỉ hưu, đang công tác

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 12 năm 1992 ; Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Kinh tế ngoại thương; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM, nước Việt Nam

Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 12 năm 1997 ; Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM, nước Việt Nam

Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 3 năm 2007; Ngành: Kinh tế ; Chuyên ngành:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS: Bộ Giáo dục và Đào tạo, nước Việt Nam (nơi đào tạo: Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa bổ nhiệm

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các chủ đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, như: năng lực cạnh tranh, chiến lược kinh doanh, môi trường kinh doanh và mối quan hệ của tổ chức, chủ thể kinh doanh với đối tượng hữu quan bên ngoài (khách hàng, đối thủ cạnh tranh, cơ quan quản lý...). Đặc biệt là nghiên cứu về nhận định, đánh giá của khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ và về các hoạt động chức năng (sản xuất, phân phối, marketing,...), cụ thể:

+ Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm duy trì và phát triển hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp.

+ Một số công trình nghiên cứu theo hướng này được thực hiện chủ yếu là đánh giá mức độ ảnh hưởng, tác động của các yếu tố đến sự hài lòng, sự thỏa mãn hay trung thành của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ hoặc chất lượng dịch vụ, hoạt động marketing... từ đó đề xuất hàm ý quản trị nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động chức năng của tổ chức, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đánh giá môi trường kinh doanh (năng lực cạnh tranh, chiến lược kinh doanh); đánh giá và cảm nhận của khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động chức năng của tổ chức, doanh nghiệp. Đối với hướng nghiên cứu này, ứng viên tập trung nghiên cứu vào những khía cạnh cụ thể:

+ Năng lực cạnh tranh, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm duy trì và phát triển hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến khách hàng đối với các hoạt động chức năng của tổ chức, doanh nghiệp, từ kết quả nghiên cứu đề xuất hàm ý quản trị nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng các hoạt động chức năng đó.

- Quản trị nguồn nhân lực: Đối với hướng nghiên cứu này, ứng viên tập trung nghiên cứu để đưa ra giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tổ chức, doanh nghiệp, cụ thể:

+ Nghiên cứu, đánh giá thực trạng quản trị nguồn nhân lực của tổ chức, doanh nghiệp thông qua ba chức năng: thu hút nguồn nhân lực, duy trì nguồn nhân lực và đào tạo phát triển nguồn nhân lực từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực của tổ chức, doanh nghiệp.

+ Nghiên cứu, đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực với ba yếu tố chủ yếu là trí lực, thể lực và tâm lực của nguồn lực nhằm đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển tổ chức, doanh nghiệp.

+ Nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện công việc của người lao động và nhận diện được hành vi của họ để đo lường mức độ hài lòng trong công việc, động lực làm việc cũng như sự gắn kết, trung thành của người lao động.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 12 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 2 (hai)
- Đã công bố (số lượng) 40 bài báo khoa học, trong đó 6 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) không có bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 5, trong đó 5 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ Tài Chính: Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2005-2006, Quyết định số 3718/QĐ-BTC ngày 14/11/2006

- Bằng khen của Bộ của Bộ Công Thương: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” năm học 2009-2010, Quyết định số 5222/QĐ-BCT ngày 07/10/2010

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công Thương: Đã có thành xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” góp phần xây dựng và phát triển ngành Công Thương trong giai đoạn từ năm 2008-2011, Quyết định số 5114/QĐ-BCT ngày 06/10/2011

- Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ ngành Ngân hàng từ năm học 2017 đến năm học 2018, Quyết định số 1770/QĐ-NHNN ngày 10/9/2018

- Danh hiệu cá nhân điển hình tiên tiến tiêu biểu giai đoạn 2015-2020, số quyết định 1475/QĐ-ĐHNH ngày 16/7/2020

- Chiến sỹ thi đua cơ sở liên tục từ năm 2009 - 2013; 2014 – 2015 và 2017 đến nay

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất, tư tưởng, đạo đức

Là giảng viên, tôi luôn có quan điểm, lập trường vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm túc Đường lối, Chủ trương, Chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Gương mẫu, chủ động trong triển khai công việc thuộc phạm vi chức trách nhiệm vụ, giữ gìn lối sống đúng chuẩn mực, tư cách đạo đức của người giảng viên, tiên phong, gương mẫu và ứng xử văn minh phù hợp với môi trường giáo giục đào tạo

- Năng lực giảng dạy

Bản thân luôn coi trọng việc nghiên cứu, chuẩn bị tốt bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp, lấy người học làm trung tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Thực hiện giảng dạy đúng kế hoạch lịch giảng, đúng thời gian lên lớp và phù hợp với nội dung chương trình đào tạo nhà trường đã ban hành. Tích cực tham gia các lớp tập huấn, học tập do nhà trường tổ chức và tự ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Luôn lắng nghe cũng như chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm, kiến thức và học hỏi đồng nghiệp nhằm phụng sự tốt nhất cho hoạt động giảng dạy và học tập của người học.

Năng lực về nghiên cứu khoa học

Tôi luôn xác định nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giảng viên phải thực hiện nên luôn chú trọng và dành nhiều thời gian và công sức cho

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

hoạt động nghiên cứu khoa học. Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu cũng như phối hợp tốt với các cộng sự để triển khai thực hiện đúng tiến độ những đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ. Cụ thể trong những năm gần đây đã công bố được 3 công trình, với 3 đề tài NCKH cấp cơ sở, trong đó có 2 đề tài là chủ nhiệm và 1 đề tài tham gia với tư cách thành viên; có 40 công trình được đăng trên các Tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; 6 công trình được đăng trên các Tạp chí khoa học quốc tế uy tín có chỉ số Scopus là tác giả chính; Hoàn thành biên soạn 2 giáo trình, 1 tài liệu tham khảo với vai trò chủ biên. Hoàn thành 2 sách chuyên khảo, trong đó 1 sách là chủ biên và 1 sách là thành viên. Trong năm năm gần đây, tôi đã hoàn thành hướng dẫn 12 học viên bảo vệ thành công luận văn và nhận bằng thạc sỹ, cũng như hướng dẫn 20 sinh viên hoàn thành làm khóa luận tốt nghiệp.

- Năng lực lãnh đạo, quản lý

Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trong quá trình công tác, tôi còn được giao nhiệm vụ quản lý qua các vị trí cương vị là trưởng bộ môn, phó trưởng khoa và trưởng khoa. Hiện tại với chức vụ là Trưởng khoa Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, bản thân tôi luôn nỗ lực thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao phó, chú trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ của mỗi cá nhân trong khoa, của tập thể cũng như quán triệt đầy đủ mục đích, ý nghĩa, phương pháp thực hiện nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo chung của Nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ trong Ban lãnh đạo khoa cũng như các đơn vị chức năng của nhà trường để triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời mọi kế hoạch, nhiệm vụ và trực tiếp tham gia thực hiện công việc, đôn đốc, kiểm tra tiến độ nhằm đạt hiệu quả cao nhất công tác giảng dạy, học tập đối với các cấp bậc đào tạo trong trường.

- Sức khỏe

Tôi có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu làm việc, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch đào tạo, hoàn thành tốt được nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 9 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017					270	45	315/499,5/216
2	2017-2018			1	4	315	45	360/564,75/189
3	2018-2019			2	2	285		285/413,25/189
03 năm học cuối								
4	2019-2020			3	4	270	60	330/535,5/189
5	2020-2021			3	6	255	60	315/513,75/189
6	2021-2022			3	4	240	60	300/492/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị; Số bằng 0002335 ; Năm cấp 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: không

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoàng An		X	X		6/2016- 10/2017	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	19/4/2018 Số hiệu: A 181123
2	Nguyễn Thị Thu Hằng		X	X		6/2018- 10/2018	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	18/3/2019 Số hiệu: A 200762
3	Nguyễn Thị Thiện		X	X		6/2018- 10/2018	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	18/3/2019 Số hiệu: A 200774
4	Phạm Phương Thy		X	X		2/2019 – 9/2019	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	13/5/2020 Số hiệu: M 00236
5	Nguyễn Thị Kiều Mỹ		X	X		2/2019 – 9/2019	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	15/10/2020 Số hiệu: M 00333
6	Phạm Ngọc Thịnh		X	X		2/2019 - 9/2019	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	15/10/2020 Số hiệu: M 00335
7	Nguyễn Hồng Vũ		X	X		2019-2020	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	15/10/2020 Số hiệu: M 00353
8	Phạm Cao Minh		X	X		2019-2020	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	28/12/2021 Số hiệu: M 00704
9	Nguyễn Tính Nhiệm		X	X		2019-2020	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	28/12/2021 Số hiệu: M 00705
10	Nguyễn Hữu Nam		X	X		2020-2021	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	28/12/2021 Số hiệu: M 00705

11	Trần Kim Ngà		X	X		2020-2021	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	28/12/2021 Số hiệu: M 00705
12	Phan Thị Tuyết Nhung		X	X		2020-2021	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	28/12/2021 Số hiệu: M 00705

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TL, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Tác động của công nghệ số đến hiệu quả tài chính của Ngân hàng Thương mại	CK	- NXB Kinh tế TP.HCM - QĐXB: 24/QĐ-NXBKTTPHCM - Lưu chiều Q2/2020 - ISBN: 978-604-922-838-4 Năm XB: 2020	6		C3: 81-93 C4: 95-123	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, do Hiệu trưởng ký ngày 12/6/2022
2	Quản trị học (Tài liệu dành cho học viên cao học)	TL	- NXB Kinh tế TP.HCM - QĐXB: 13/QĐ-NXBKTTPHCM - Lưu chiều Q2/2020 - ISBN: 978-604-922-831-5 Năm XB: 2020	2	X	C1,2:1-91	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, do Hiệu trưởng ký ngày 12/6/2022
3	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	GT	- NXB Kinh tế TP.HCM - QĐXB: 48/QĐ-NXBKTTPHCM - Lưu chiều Q3/2020 - ISBN: 978-604-922-862-9	3	X	C1,2,3: 13-154	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, do Hiệu trưởng ký ngày 12/6/2022

			Năm XB: 2020				
4	Quản trị chiến lược nâng cao	GT	- NXB Tài chính tại TP.HCM - QĐXB: 150/QĐ-NXBTC - Lưu chiều Q3/2021 - ISBN: 978-604-79-2829-3 Năm XB: 2021	2	X	C1:1-47,C2: 63-84, C3-C4: 85-149, C5:150-171, C6:225-244, C8:289-333, C10:367-402	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, do Hiệu trưởng ký ngày 12/6/2022
5	Yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp về dịch vụ thủ tục hải quan - Phương pháp phân loại, tính trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu và khai báo thủ tục hải quan điện tử	CK	- NXB Tài chính tại TP.HCM - QĐXB: 105/QĐ-NXBTC - Lưu chiều Q2/2022 - ISBN: 978-604-79-3170-5	2	X	Phần 1: 14-18, 54-59, Phần 2: 60-114	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, do Hiệu trưởng ký ngày 12/6/2022

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [X],

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Quản trị tài sản thương hiệu của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Nghiên cứu các ngân	TV	Mã số: CT-1604-60 Cấp cơ sở	2016-2017	18/5/2017 Xếp loại: Giỏi

	hàng tại TP Hồ Chí Minh				
2	Các yếu tố ảnh hưởng đến dịch vụ trả lương qua thẻ cho công nhân các khu công nghiệp huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai	CN	Mã số: CT-2003-114 Cấp cơ sở	2019-2020	5/6/2020 Xếp loại: Xuất sắc
3	Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên: Trường hợp các ngân hàng thương mại Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	CN	Mã số: CT-2105-139 Cấp cơ sở	2021	18/10/2021 Xếp loại: Giỏi

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Nghiên cứu sự hài lòng trong công việc của nhân viên HDBank Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng ISSN 1859-3682			số 135, 102-112	6/2017
2	Phát triển du lịch bền vững: mối liên kết giữa các thành	2		Kỷ yếu khoa học - Tạp chí Công sản - Tỉnh ủy Bình			NXB Chính trị Quốc gia Sự thật	11/2017

	phần tham gia và vai trò của chính sách quản lý nhà nước			Phước: Phát triển du lịch bền vững tại các tỉnh, thành phố phía nam: thực trạng và giải pháp ISSN 978-604-57-3529-9			QĐ: 2275-QĐ/ NXBCTQG 22-35	
3	The Influence of Corporate Culture on Employee Commitment	3		International Econometric Conference of Vietnam ISSN : 1860-949X ISSN : 1860-9053 (electronic)		5	ECONVN 2018: Econometrics for Financial Applications 450-465	12/2017
4	Vai trò của Hợp tác xã trong phát triển kinh tế-xã hội, thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh	3	X	Báo cáo khoa học tại Hội thảo Sách: Phát triển HTX kiểu mới từ thực tiễn Tp.HCM ISBN : 978-604-68-4818-9			NXB Văn hóa Văn nghệ QĐ:660/QĐ-NXBVHVN 248-256	12/2018
5	Yếu tố công nghệ thay đổi phương thức giao dịch giữa hệ thống ngân hàng với các doanh nghiệp thương mại điện tử	2	X	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Cải cách hành chính ngành Ngân hàng: Doanh nghiệp và người dân thuận lợi trong giao dịch ngân hàng ISBN : 978-604-922-723-3			NXB Kinh tế QĐ:31/QĐ-NXBKTTPH CM 340-354	5/2019
6	The role of brand and brand management in creating business value case of Facebook Vietnam	3		International Journal of Research in Marketing Management and Sales E-ISSN : 2663-3337 P-ISSN : 2663-3329		49	1(2): 124-128	2019
7	Solutions enhancing competitiveness of made-inVietnam	3		International Journal of Research in Marketing			1(2): 93-99	2019

	brands in Vietnamese market			Management and Sales E-ISSN: 2663-3337 P-ISSN: 2663-3329				
8	Branding building for Vietnam tourism industry reality and solutions	3		International Journal of Research in Marketing Management and Sales E-ISSN: 2663-3337 P-ISSN: 2663-3329		59	1(2): 63-68	2019
9	The role of brand and brand management in creating business value case of coca-cola Vietnam	3		International Journal of Research in Marketing Management and Sales E-ISSN: 2663-3337 P-ISSN: 2663-3329		51	1(2): 57-62	2019
10	The determinants affecting the competitive capability: a case of small and medium enterprises in Ho Chi Minh City	3	X	Academy of Entrepreneurship Journal	SCOPUS – Q3 https://www.proquest.com/openview/6b8da727770dd1c580ca2013c4350b/1?pq-origsite=gscholar&cbl=29726	1	Volume 25, Issue 3, 1-10	9/2019
11	Nâng cao năng lực sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp và vai trò của cộng đồng doanh nghiệp bài học từ Singapore	2	X	Hội thảo KH: Rào cản khởi nghiệp ISBN: 978-604-79-2283-3			NXB Tài Chính QĐ:263/QĐ-XBTC 248-256	12/2019
12	Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp cho Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Hội thảo KH: Rào cản khởi nghiệp ISBN: 978-604-79-2283-3			NXB Tài Chính QĐ:263/QĐ-XBTC 60-69	12/2019
13	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân	2		Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120			Số 6, 28-31	2/2020

	về chất lượng dịch vụ hành chính công tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang						
14	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến dịch vụ trả lương qua thẻ cho công nhân trong các khu công nghiệp huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai	2	X	Tạp chí kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813		Số 169, 107-116	4/2020
15	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre	2	X	Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120		Số 18, 222-225	6/2020
16	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Sacombank Nhà Bè	2	X	Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120		Số 24, 21-24	8/2020
17	Phát triển du lịch xanh, du lịch tuần hoàn của ngành du lịch Thành phố Cần Thơ	3		Tạp chí kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813		Số 174, 106-118	9/2020
18	Phân tích nguồn nhân lực của khối công ty lữ hành và điều hành tour	2		Tạp chí kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813		Số 174, 71-80	9/2020
19	Các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120		Số 30, 13-16	10/2020
20	Developing a sustainable sport-tourism event planning Case study in	5		Global Scientific Journals ISSN: 2320-9186		Volume 8, Issue 10, 2477-2486	10/2020

	Pulse Production and Trading Company Limited, Vietnam						
21	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng thời trang trực tuyến thông qua Faceboock của người tiêu dùng tại TP. Hồ Chí Minh	2	X	Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120		Số 36, 21-25	12/2020
22	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai	2	X	Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120		Số 1, 74-77	1/2021
23	Impacting the Quality of Personal Financial Service on Customers??? Satisfaction: A Case Study of Vietnam Commercial Banks during Covid-19 Pandemic	1	X	Academy of Strategic Management Journal (Print ISSN: 1544-1458; Online ISSN: 1939-6104)	SCOPUS – Q3 https://www.abacademies.org/articles/impacting-the-quality-of-personal-financial-service-on-customers-satisfaction-a-case-study-of-vietnam-commercial-banks-during-covi-12937.html	Volume 20, Issue 6S, 1-12	2021
24	Sự hài lòng của doanh nghiệp về thủ tục thông quan hàng hóa tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn	1	X	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973		Số 753 207-210	5/2021
25	Employees' job Satisfaction Affecting Loyalty: A case Study of Accounting Service Enterprises	2	X	Ilkogretim Online - Elementary Education Online, Year;	SCOPUS – Q3 http://ilkogretim-online.org doi: 10.17051/ilkon	Vol 20, Issue 5, 1918-1927	5/2021

	in Ho Chi Minh City				line.2021.05.211			
26	Banking Development, Economic Growth and Energy Consumption in Vietnam	5		Cuadernos de Economía	SCOPUS – Q4 https://doi.org/10.32826/cude.v1i125.1009	1	44, 97-105	7/2021
27	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất măng tây của nông hộ tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	3	X	Kinh tế và dự báo ISSN: 0866-7120			Số 27, 68-71	09/2021
28	Factors Affecting Business Performance: A Case Study of Small and Medium Enterprises in Ho Chi Minh City	1	X	Journal of Management Information and Decision Sciences (Print ISSN: 1524-7252; Online ISSN: 1532-5806)	SCOPUS – Q2 https://www.abacademies.org/abstract/factors-affecting-business-performance-a-case-study-of-small-and-medium-enterprises-in-ho-chi-minh-city-12393.html		Volume 24, Issue 1S, 1-12	9/2021
29	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ cho thuê nhà xưởng tại Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	2	X	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 599, 99-101	10/2021
30	Solutions to Enhance Corporate Sales Performance in Vietnam	6	X	Turkish Journal of Computer and Mathematics Education		22	Vol.12 No.14, 5014-5023	11/2021

31	Enhancing Social Responsibility and Sustainability in Real Estate Industry	6		Turkish Journal of Computer and Mathematics Education		29	Vol.12 No.14, 4999-5013	11/2021
32	The Effect of Leadership Characteristics on Working Performance of Employees at TST Tourism & Trade Service Joint Stock Company in Vietnam	3		Global Scientific Journals ISSN: 2320-9186			Volume 9, Issue 11, 1697-1705	11/2021
33	Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			Số 189, 119-129	12/2021
34	Development of Public University Accrediting Agencies in Vietnam	5		International Journal of Mechanical Engineering ISSN: 0974-5823			Vol.7 No.1, 2475-2481	1/2022
35	Recommendations Enhancing the Competitive Capacity of Small and Medium Enterprises after the Covid-19 Pandemic	1	X	Emerging Science Journal ISSN: 2610-9182	SCOPUS – Q1 Doi: 10.28991/esj-2022-SPER-09		Vol. 6, Special Issue "COVID-19: Emerging Research", 122-135	3/2022
36	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người học về dịch vụ chất lượng đào tạo: nghiên cứu tại trường Cao đẳng Công nghệ	2	X	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 599, 68-70	4/2022

	Thông tin Tp. Hồ Chí Minh						
37	Tác động của chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng: Nghiên cứu dịch vụ đi chợ online trong thời kỳ Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813		Số 194, 88-98	5/2022
38	Phát triển kinh tế đô thị bền vững tại thành phố Hồ Chí Minh	3	X	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808		Số chuyên đề tháng 5, 64-66	5/2022
39	Xây dựng chiến lược kinh doanh xây lắp điện đến năm 2025:2 trường hợp công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2	2	X	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808		Số cuối tháng 5, 64-66	6/2022
40	The Impact of Bank Credit and Lending Rate on The Financial Development of The Logistics Industry in Vietnam	4	X	INTERNATIONAL JOURNAL OF ECONOMICS AND FINANCE STUDIES ISSN: 1309-8055 (Online) (pp. 16-34)	SCOPUS – Q3 Doi: 10.34109/ijefs. 20220022	Vol: 14 No: 01 Year: 2022, 16-34	6/2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 6 bài

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): không có

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ban sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo hệ chính quy chuẩn – Ngành Quản trị Kinh doanh năm 2020	Trưởng ban	Quyết định số 2475A/QĐ-ĐHNH ngày 20/7/2020	Trường Đại học ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh	Quyết định ban hành CTDT trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị kinh doanh Số 2008/QĐ-ĐHNH ngày 19/10/2020	
2	Ban sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo hệ chính quy Chất lượng cao – Ngành Quản trị Kinh doanh năm 2020	Trưởng ban	Quyết định số 1484/QĐ-ĐHNH ngày 20/7/2020	Trường Đại học ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh	Quyết định ban hành CTDT trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị kinh doanh Số 2006/QĐ-ĐHNH ngày 19/10/2020	
3	Đề án mở ngành Tiến sĩ Quản trị kinh doanh	Thành viên	Quyết định số 346/QĐ-ĐHNH ngày 16/3/2020	Trường Đại học ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh	Quyết định ban hành CTDT Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh Số 1575/QĐ-ĐHNH ngày 12/8/2020	Quyết định số 1562/QĐ-BGDĐT về việc cho phép Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh đào tạo Tiến sĩ ngày QTKD mã số 9340101 ngày 18/5/2021
4	Đề án xây dựng chuyên ngành Digital Marketing	Trưởng ban	Quyết định số 1761/QĐ-ĐHNH ngày 10/9/2020		Quyết định về việc ban hành CTDT trình độ đại học chính quy chuyên ngành Digital Marketing 1995/QĐ-ĐHNH ngày 16/10/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): không thiếu

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không thiếu

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không thiếu.

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không thiếu

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: không thiếu

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: không thiếu

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: có đủ

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tiến